

Số: 605/QĐ-SNNPTNT

Gia Lai, ngày 13 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Công bố công khai dự toán chi ngân sách bổ sung, điều chỉnh năm 2019

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của UBND tỉnh Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 về việc phân bổ kinh phí cho các huyện thị xã để chi hỗ trợ khắc phục thiệt hại do cơn bão số 12 năm 2017 gây ra trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 về việc cấp kinh phí cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện xây dựng các nội dung tuyên truyền chủ trương thu hồi đất, chính sách hỗ trợ khi chuyển sang trồng rừng; Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 về việc cấp kinh phí cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thanh toán khối lượng công việc đã hoàn thành của các quy hoạch đến thời điểm dừng quy hoạch theo luật quy hoạch; Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh năm 2019; Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 về việc xuất ngân sách tỉnh cấp cho Sở Nông nghiệp và PTNT để hỗ trợ tổ chức Hội nghị sơ kết sản xuất cây trồng vụ hè thu, vụ mùa năm 2019; Triển khai kế hoạch vụ Đông Xuân 2019-2020 các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên; Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 về việc xuất ngân sách cấp tỉnh cho Sở NNPTNT để mua vắc xin lở mồm long móng năm 2019 của UBND tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách bổ sung, điều chỉnh năm 2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

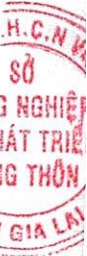
Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Sở Tài chính;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Trương Phước Anh



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CHƯƠNG: 412

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 605 /QĐ-SNNPTNT ngày 13/12 /2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

ĐVT: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó						Ban quản lý rừng phòng hộ Đúc Cơ	Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc an Khê	Ban quản lý rừng phòng hộ la Meur			
				VP Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Kiểm lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trung tâm Khuyến nông	Trung tâm Giống vật nuôi						
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước bổ sung	12.083.900	12.083.900	-	-	-	-	-	499.000	-	-	-	-	-	-
1	Hoạt động quản lý nhà nước	11.062.900	11.062.900	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	11.062.900	11.062.900	5.683.200	135.800	18.000	5.225.900	-	-	-	-	-	-	-	-
	Kinh phí mua vắc xin lở mồm long móng	5.225.900	5.225.900				5.225.900								
	Kinh phí thực hiện xây dựng các nội dung tuyên truyền chủ trương thu hồi đất, chỉnh sách hỗ trợ khi chuyển sang trồng rừng	135.800	135.800		135.800										
	Kinh phí để thanh toán khối lượng công việc đã hoàn thành của các quy hoạch đến thời điểm dừng quy hoạch theo Luật Quy hoạch	1.589.200	1.589.200	1.589.200											
	Kinh phí hoàn trả tạm ứng ngân sách tỉnh kinh phí chi hỗ trợ khắc phục thiệt hại do cơn bão số 12 năm 2017 gây ra trên địa bàn tỉnh	4.094.000	4.094.000	4.094.000											
	Kinh phí tổ chức mời cơm các đại biểu tham dự Hội nghị sơ kết sản xuất cây trồng vụ Hè thu, vụ mùa năm 2019; triển khai vụ Đông xuân 2019-2020 các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ và Tây nguyên	18.000	18.000		18.000	18.000									
2	Chi hoạt động kinh tế	1.021.000	1.021.000	-	1.021.000	-	-	-	499.000	-	-	-	-	-	-
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.021.000	1.021.000	-	1.021.000	-	-	-	499.000	-	-	-	-	-	-
	Kinh phí thực hiện chỉnh sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ năm 2019	1.021.000	1.021.000		1.021.000				499.000						

